

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ QUANG HƯNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1911 /QĐ-UBND

Quang Hưng, ngày 05 tháng 10 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán chi phí giải phóng mặt bằng dự án:  
Xây dựng trường Mầm non tập trung và các hạng mục phụ trợ  
trường mầm non Tổng Phan**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUANG HƯNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán; số 73/2026/TT-BTC ngày 25/6/2026 quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư dự án;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 323/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 về việc điều chuyển nhiệm vụ chủ đầu tư các công trình, dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên (đơn vị hành chính trước ngày 01/7/2025) khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; số 610/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền đối với các dự án đầu tư công do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện (đơn vị hành chính trước ngày 01/7/2025) quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư;*

*Căn cứ Công văn số 1673/STC-GCS&DN ngày 16/10/2023 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về việc thông báo nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa của Ủy ban nhân dân xã Tổng Phan;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND huyện Phù Cừ (trước sắp xếp): Từ số 2123/QĐ-UBND đến số 2132/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng trường mầm non tập trung và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Tổng Phan;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND xã Tổng Phan: số 228/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng trường Mầm non tập trung và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Tổng Phan; số 11/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án: Xây dựng trường mầm non tập trung và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Tổng Phan;*

số 51/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 về việc điều chỉnh Dự án (lần 2): Xây dựng trường mầm non tập trung và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Tổng Phan;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Quang Hưng về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư các công trình, dự án đầu tư công;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã tại Tờ trình số 110/TTr-BQLDA ngày 24/8/2026 và đề nghị của phòng Kinh tế xã tại Báo cáo số 71/BC-KT ngày 01/10/2026.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán chi phí giải phóng mặt bằng dự án: Xây dựng trường mầm non tập trung và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Tổng Phan, như sau:

1. Tên Dự án: Xây dựng trường mầm non tập trung và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Tổng Phan.
2. Tên hạng mục: Chi phí giải phóng mặt bằng.
3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Quang Hưng.
4. Địa điểm đầu tư: Xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên.

### **Điều 2. Kết quả đầu tư**

#### **1. Chi phí đầu tư:**

*Đơn vị tính: đồng*

| <b>Nội dung</b>                                             | <b>Tổng dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối</b> | <b>Giá trị quyết toán được phê duyệt</b> |
|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b>Tổng số</b>                                              | <b>5.140.951.716</b>                                        | <b>5.050.400.800</b>                     |
| Chi thanh toán tiền đền bù, hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân | 4.463.645.800                                               | 4.463.645.800                            |
| Tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa                        | 522.855.000                                                 | 522.855.000                              |
| Chi trả tiền hỗ trợ thu hồi đất do UBND xã quản lý          | 63.900.000                                                  | 63.900.000                               |
| Kinh phí GPMB 2% cho tổ chức bồi thường                     | 90.550.916                                                  | 0                                        |

## 2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

| STT      | Nguồn vốn                                                                            | Tổng dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối | Giá trị quyết toán được phê duyệt |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|          | <b>Tổng số</b>                                                                       | <b>5.140.951.716</b>                                 | <b>5.050.400.800</b>              |
| <b>1</b> | <b>Vốn đầu tư công</b>                                                               | <b>5.140.951.716</b>                                 | <b>5.050.400.800</b>              |
| 1.1      | Nguồn ngân sách nhà nước                                                             | 5.140.951.716                                        | 5.050.400.800                     |
|          | - Vốn ngân sách trung ương                                                           | 0                                                    | 0                                 |
|          | - Vốn ngân sách địa phương<br>(Nguồn thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất)             | 5.140.951.716                                        | 5.050.400.800                     |
| 1.2      | Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác                                                       | 0                                                    | 0                                 |
| 2        | Vốn chi thường xuyên                                                                 | 0                                                    | 0                                 |
| 3        | Vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật đầu tư công | 0                                                    | 0                                 |
| 4        | Vốn khác (nếu có)                                                                    | 0                                                    | 0                                 |

### 3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng;

#### Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

##### 1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã được phép tất toán chi phí giải phóng mặt bằng và có trách nhiệm tổng hợp giá trị quyết toán chi phí giải phóng mặt bằng được phê duyệt vào báo cáo quyết toán vốn đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; chi tiết:

Đơn vị tính: Đồng

| STT      | Nguồn vốn              | Số tiền              | Ghi chú |
|----------|------------------------|----------------------|---------|
|          | <b>Tổng số</b>         | <b>5.050.400.800</b> |         |
| <b>1</b> | <b>Vốn đầu tư công</b> | <b>5.050.400.800</b> |         |
| 1.1      | Vốn ngân sách nhà nước | 5.050.400.800        |         |

| STT | Nguồn vốn                                                                            | Số tiền       | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------|
| -   | Vốn ngân sách trung ương                                                             | 0             |         |
| -   | Vốn ngân sách địa phương<br>(Nguồn thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất)               | 5.050.400.800 |         |
| 1.2 | Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác                                                       | 0             |         |
| 2   | Vốn chi thường xuyên                                                                 | 0             |         |
| 3   | Vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật đầu tư công | 0             |         |
| 4   | Vốn khác (nếu có)                                                                    | 0             |         |

1.2 Các khoản công nợ tính đến ngày 24/8/2026 (theo thời gian tại Tờ trình số 110/TTr-BQLDA ngày 24/8/2026 của Ban QLDA đầu tư xây dựng xã):

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng;
- Tổng nợ phải trả: 63.900.000 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

**2. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan (nếu có):** Không.

#### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã, Kho bạc Nhà nước Khu vực IV và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. 

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Chánh VP HĐND-UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**HÓ CHỦ TỊCH**



**Đào Minh Viện**